

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/HSST.**

Ngày: 09/02/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ;

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2017/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1980, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 67/HSST ngày 15/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ ngày 10/10/2017, tạm giam từ ngày 13/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

2. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2017 tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 05 (năm) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại bên trong chậu cây cảnh cạnh chỗ đối tượng Ninh đứng khi bị bắt.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đeo biển số 78-FB-0545.

Tổ công tác niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở làm việc, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết.

Kết luận giám định số 1522/KL- PC54 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,447 gam.”.

Tại bản Cáo trạng số 16/KSĐT ngày 26/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Trần Văn N về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Khoảng 17 giờ ngày 10/10/2017, Ninh đi xe mô tô BKS 78-FB-0545 từ nhà đến thành phố Bắc Giang mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Ninh đi đến cửa một ngôi nhà ở khu vực bến phà Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang. Qua khe cửa của nhà đó, Ninh hỏi mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết, Ninh mua 500.000 đồng được 05 gói ma túy Hêrôin. Ninh cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái rồi đi về được vài mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, do sợ hãi Ninh đã thả số ma túy từ tay trái xuống chậu cảnh cạnh chỗ Ninh đứng nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định:

Anh Phạm Văn H: Bị cáo Ninh là người làm thuê tại gia đình anh. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đeo biển số 78-FB-0545, có số khung 5C6106Y005379, số máy 5C61005379, từ thời gian trước đây anh cho anh Vũ Văn Điệp ở xã Tân Trung, huyện Tân Yên vay số tiền 3.000.000 đồng và Điệp đã để lại chiếc xe này làm tin, hiện anh cũng đang sử dụng. Nay theo thông báo của

cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Y Tân MLô, sinh năm 1983, trú tại: buôn Kmang, xã ĐliêYa, huyện KrôngNăng, tỉnh Đắk Lắk bị mất trộm ngày 12/02/2016 tại gia đình, xe có biển kiểm soát là 47M4 – 9493, nên đã thu giữ và anh không có yêu cầu gì.

Anh Vũ Văn Điệp xác định: Anh là bạn quen biết xã hội với anh Hưng. Anh Hưng có cho rằng anh có vay tiền của anh Hưng và cầm cố xe máy làm tin là không đúng, anh không thừa nhận việc này.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Ninh đang tàng trữ ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/10/2017).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận ngày 10/01/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt

người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2017 tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,447 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn N phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Do đó, Cáo trạng số 16/KSĐT ngày 26/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Trần Văn N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, bị cáo thuộc diện hộ nghèo cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do có sự thay đổi của pháp luật, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Người phụ nữ bán ma túy cho Ninh do Ninh khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đeo biển số 78-FB-0545 Ninh mượn của anh Phạm Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh B từ ngày 06/10/2017. Anh Hưng khai chiếc xe này do anh Vi Văn Đ, sinh năm 1987 trú tại Xã T, huyện T, tỉnh B để lại làm tin khi vay tiền của anh Hưng vào khoảng tháng 02/2016; tuy nhiên anh Điệp không thừa nhận việc này. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Y Tân MLô, sinh năm 1983, trú tại: buôn Kmang, xã ĐliêYa, huyện KrôngNăng, tỉnh Đắk Lắk bị mất trộm ngày 12/02/2016 tại gia đình, xe có biển kiểm soát là 47M4 - 9493. Xét thấy chiếc xe mô tô trên là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện KrôngNăng, tỉnh Đắk Lắk, ngày 19/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang ra quyết định tách vật chứng để giải quyết trong vụ án khác. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng do Nhà nước cấm lưu hành (theo biên bản giao nhận ngày 10/01/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang), gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy,.

[9]. Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bị cáo.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn N **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (10/10/2017).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận ngày 10/01/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

